

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ LỤC NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở TH: Trung tâm Y tế Lục Nam
2. Địa chỉ: Thôn Thân Phú, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
3. DS người thực hành

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
0	Nguyễn Xuân Cường	024096010552	HĐLV TTYT Lục Nam	- Bác sĩ y khoa (cấp ngày 21/07/2020); - Chứng chỉ chuyên khoa cơ bản Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (cấp ngày 20/9/2024)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	09 tháng (từ ngày 21/11/2024 đến ngày 17/6/2025 và từ ngày 22/9/2025 đến 25/11/2025	09 tháng thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Bs Nguyễn Văn Mão (Số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức)
1	Nguyễn Thị Thanh Hiền	020199004320	HĐLV TTYT Lục Nam	Bác sĩ Đa khoa (cấp ngày 13/07/2023)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 20/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 2. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 3. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 4. Bs Nguyễn Thị Châu (Số CCHN: 001677/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi); 5. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 6. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 7. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 8. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 9. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 11. Ths Vũ Văn Huân

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
2	Tăng Thị Mai Hương	024199003833	HDLV TTYT Lục Nam	Bác sỹ y khoa (cấp ngày 10/07/2024)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 20/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 2. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 3. Bs Nguyễn Thị Châu (Số CCHN: 001677/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi); 4. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 5. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 6. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 7. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 8. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 9. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 11. Ths Vũ Văn Huân
3	Nguyễn Phương Hải	024199002114	HDLV TTYT Lục Nam	Bác sỹ y khoa (cấp ngày 05/07/2023)	Bác sĩ	Y khoa	06 tháng (từ ngày 03/02/2025 đến ngày 17/7/2025 và từ 22/9/2025 đến ngày 06/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 02 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa: Liên chuyên khoa, YHCT-PHCN, Truyền nhiễm, CDHA-TDCN; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Lê Quang Tiếp (Số CCHN: 0002694/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Gây mê hồi sức; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; Gây mê hồi sức); 2. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 3. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 4. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 5. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 6. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 7. Ths Vũ Văn Huân

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
4	Lê Công Tuấn	024099014086	HDLV TTYT Lục Nam	Bác sĩ y khoa (cấp ngày 05/7/2023)	Bác sĩ	Y khoa	10,5 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/8/2025 và từ ngày 22/9/2025 đến 06/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 07 tháng 12 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 2. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 3. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 4. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 5. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 6. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 7. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 8. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 9. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 10. Ths Vũ Văn Huân
5	Chu Đức Dương	024200008712	HDLV TTYT Lục Nam	Bác sĩ Y khoa (Cấp ngày 10/07/2024)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 20/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 2. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 3. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 4. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 5. Bs Nguyễn Thị Châu (Số CCHN: 001677/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi); 6. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 7. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 8. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 9. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 11. Ths Vũ Văn Huân

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
6	Trình Thị Thu	024199007342	HDLV TTYT Lục Nam	Bác sỹ y khoa (Cấp ngày 10/07/2024)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 20/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 2. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 3. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 4. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 5. Bs Nguyễn Thị Châu (Số CCHN: 001677/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi); 6. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 7. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 8. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 9. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 11. Ths Vũ Văn Huấn
7	Nguyễn Ngọc Huyền	024300009141	HDLV TTYT Lục Nam	Bác sỹ y khoa (cấp ngày 01/07/2024)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 05/12/2024 và từ ngày 24/6/2025 đến ngày 13/5/2026)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 2. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 3. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 4. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 5. Bs Phạm Thị Hải Yến (Số CCHN: 006386/BG-CCHN cấp ngày 21/8/2017; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung Chuyên khoa Nhi theo QĐ số 907/QĐ-SYT ngày 23/4/2024); 6. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 7. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 8. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 9. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức) 11. Ths Vũ Văn Huấn

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
8	Lê Thị Thu	024192015766	HĐLV TTYT Lục Nam	Bác sỹ Y học dự phòng (cấp ngày 01/8/2017)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 21/10/2024 đến ngày 20/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Hồ Nguyệt Vân (Số CCHN: 000283/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, bổ sung Chuyên khoa Nội theo QĐ số 6183/QĐ-SYT ngày 27/10/2016); 2. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 3. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 4. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 5. Bs Diệp Quốc Tuấn (Số CCHN: 001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại); 6. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 7. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 8. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 9. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức); 11. Ths Vũ Văn Huân;
9	Tổng Thị Phương Thảo	024190018270	HĐLV TTYT Lục Nam	Bác sĩ y khoa (cấp ngày 01/07/2024)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 12/8/2024 đến ngày 28/7/2025 và từ ngày 22/9/2025 đến 06/10/2025)	- 03 tháng thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; - 08 tháng 27 ngày thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Bs Bùi Thị Bích Thu (Số CCHN: 0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa); 2. Bs Nguyễn Văn Khanh (Số CCHN: 001699/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản theo QĐ số 6186/QĐ-SYT ngày 27/10/2016); 3. Bs Nguyễn Thị Huệ (Số CCHN: 007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 901/QĐ-SYT ngày 23/04/2024); 4. Bs Vũ Thùy Linh (số GPHN: 000976/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa; Phạm vi chuyên môn: Y khoa, Chuyên khoa Phụ sản); 5. Bs Nguyễn Thị Châu (Số CCHN: 001677/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi); 6. Bs Lê Văn Dong (số CCHN: 000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013; Trình độ: CKI Tai mũi họng; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, răng hàm mặt); 7. Bs Nguyễn Minh Huệ (số CCHN: 001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: CKI Mắt; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt); 8. Bs Bùi Thu Hà (số CCHN: 005507/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng); 9. Bs Lưu Thị Thương Huyền (số CCHN: 000761/BG-CCHN cấp ngày 22/5/2013; Trình độ: CKI Truyền nhiễm; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa); 10. Bs Nguyễn Văn Mão (số CCHN: 0002693/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức); 11. Ths Vũ Văn Huân.

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
10	Hoàng Thị Thắm	024192014880	HĐLV TTYT Lục Nam	Cử nhân điều dưỡng (cấp ngày 9/92014)	Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (từ ngày 12/3/2025 đến ngày 11/9/2025)	- 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu (nay là khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc); - 04 tháng 27 ngày tại khoa Nội; - 03 ngày (Nội dung thực hành về Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KBCB)	1. Cử nhân Vũ Hà Giang (số CCHN: 001616/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Cử nhân Điều dưỡng; Phạm vi chuyên môn: Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005; 2. Cử nhân Trương Văn Tiến (số CCHN: 001633/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Cử nhân Điều dưỡng; Phạm vi chuyên môn: Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005; 3. Cử nhân Văn Thị Hồng Lê (số CCHN: 001614/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013; Trình độ: Cử nhân Điều dưỡng; Phạm vi chuyên môn: Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Nơi nhận:
- SYT tỉnh Bắc Ninh (phòng NVY);
- Phòng Dân số và TT (Đăng tải website);
- Lưu: VT, TCHC.

Lục Nam, ngày tháng 8 năm 2025
GIÁM ĐỐC

Vũ Trí Quý